TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 10/7/ 2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Tha.
Bà Lê Thị Hoa.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã N.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 16/2018/TLST - DS ngày 23 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2018, Quyết đinh hoãn phiên tòa số 18a/2018/QĐST-DS ngày 25/5/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Agribank Việt Nam
Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Địa chỉ liên lạc: Phòng giao dịch N_Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thị xã N ở Thôn N, xã N, thị xã N, Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Nhật T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch N, chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã N, Khánh Hòa.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961
Địa chỉ: Thôn 5, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Nguyễn Quang L; Vắng mặt
2. Nguyễn Thị Kim H; Vắng mặt
3. Nguyễn Phát Quang L; Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Nhật T trình bày*:

Ngày 11/10/2013, Bà Nguyễn Thị T có ký với Ngân hàng Ngân hàng Agribank Việt Nam - Chi nhánh Ninh Hòa, phòng giao dịch N hợp đồng tín dụng LAV201307753 để vay số

tiền 30.000.000đ, mục đích chăn nuôi bò và trồng mía, thời hạn vay là 24 tháng, hạn trả là 11/10/2015. Lãi suất cho vay áp dụng theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 3 tháng một lần vào ngày 20 của tháng cuối quý. Trường hợp không trả nợ đúng hạn theo tiểu mục 2.3.1 thì lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn tính từ ngày chuyển nợ quá hạn cho đến ngày trả hết nợ quá hạn.Trong thời gian từ ngày 19/3/2014 đến ngày 12/10/2017 bà Thã đã trả cho Phòng giao dịch Ninh An_Ngân hàng Agribank Việt Nam _ Chi nhánh thị xã Ninh Hòa, tổng số tiền 22.570.000 đồng. Trong đó: trả nợ gốc 20.850.000đ và trả nợ lãi 1.720.000đ.

Ngân hàng Agribank Việt Nam-Chi nhánh thị xã Ninh Hòa - Phòng giao dịch N qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng Bà Nguyễn Thị T vẫn cố tình kéo dài, không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng Agribank Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chồng bà T: ông Nguyễn Quang L thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi. Như vậy, tính đến ngày xét xử (10/7/2018) bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Agribank Việt Nam số tiền 18.881.868đ (trong đó có 9.150.000đ tiền nợ gốc, 8.446.708 đồng tiền lãi trong hạn, 1.285.160 đồng tiền lãi quá hạn).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Lê Thị Nhật T xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quang L trả một lần khoản nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Ngoài ra, phía nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để lấy lời khai nhưng đều vắng mặt, nên Toà án không lấy được lời khai cũng như tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Quang L trả một lần khoản nợ trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Ngoài ra, phía nguyên đơn không yêu cầu gì thêm nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang L, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Phát Quang đã được Tòa án nhân dân thị xã N tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Agribank Việt Nam khởi kiện bà Nguyễn Thị T vi phạm hợp đồng tín dụng số LAV201307753 ngày 11/10/2013 mà bà Nguyễn Thị T đã ký với Phòng giao dịch Ninh An_Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thị xã Ninh Hòa nên xác định đây là Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Agribank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn. Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 10/7/2018. Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng căn cứ hợp đồng tín dụng số LAV201307753 ngày 11/10/2013 mà bà Nguyễn Thị T đã ký với Phòng giao dịch N_Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thị xã N thể hiện việc bà Nguyễn Thị T vay 30.000.000đ để đầu tư vào kinh tế gia đình là có thật, hợp đồng tín dụng đã thể hiện mục đích vay tiền của bà Nguyễn Thị T là để trồng mía và chăn nuôi bò. Và trong hợp đồng thể hiện đây là hợp đồng vay không có bảo đảm tài sản. (Điều 5 qui định về hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm tài sản). Từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng 11/10/2013 đến nay bà Nguyễn Thị T mới thanh toán được 20.850.000đ nợ gốc. Do hạn trả nợ sau cùng là ngày 11/10/2015, nhưng bà T không trả nợ đúng hạn nên bà T vi phạm thỏa thuận khi ký kết hợp đồng tín dụng và dư nợ đã chuyển sang quá hạn; Việc Ngân hàng Agribank Việt Nam yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị T và chỉ yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang L cùng có nghĩa vụ trả đủ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/7/2018 là 18.881.868đ (Mười tám triệu tám trăm tám mươi mốt ngàn tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng) trong đó;9.150.000đ tiền nợ gốc, 8.446.708 đ tiền lãi trong hạn, 1.285.160 đ tiền lãi quá hạn là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Đối với giấy cam kết kèm theo hợp đồng tín dụng ghi ngày 04/10/2013 có ghi tên hai con của ông L, bà T là Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Phát Quang , Ngân hàng không yêu cầu H và L phải có trách nhiệm trả nợ cùng với bà T và ông L vì đây là hợp đồng vay không có bảo đảm tài sản nên nội dung Giấy cam kết không thỏa mãn theo nội dung trong hợp đồng tín dụng số LAV201307753 ngày 11/10/2013. Vì vậy, phía nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quiddinhj của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội

dung vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí: bị đơn Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả nợ theo quy định của pháp luật là: 18.881.868đ đồng x 5% = 944.093 đồng.

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Agribank Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 302, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang L phải liên đới trả cho Ngân hàng Agribank Việt Nam số tiền là: 18.881.868đ (Mười tám triệu, tám trăm tám mươi mốt ngàn, tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng) (trong đó: 9.150.000đ tiền nợ gốc, 8.446.708 đ tiền lãi trong hạn, 1.285.160 đ tiền lãi quá hạn) tính đến ngày 10 tháng 7 năm 2018 và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2018 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng LAV201307753 ngày 11/10/2013 được ký kết giữa hai bên.

2- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Quang L phải chịu án dân sự sơ thẩm là 944.093 đồng (Chín trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm chín mươi ba ngàn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Agribank Việt Nam 494.000đồng (Bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003581 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THA thị xã N;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh